

Số: 569/2025/QĐST-HNGĐ

TP.Thủ Đức, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Nguyên Hà

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Bình Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 2130/2024/TLST-VDS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1598/2025/QĐST-VDS ngày 05 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị T, sinh năm 1973

Cư trú: số nhà 60/21/11 Đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Văn P, sinh năm 1970

Cư trú: số nhà 225 Khu A, Khóm B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1973

Cư trú: số nhà 60/21/11 Đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3/ Cháu Lê Anh T1, sinh ngày 30/10/2002

Cư trú: số nhà 60/21/11 Đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 23 tháng 9 năm 2024, bản tự khai và tại phiên họp bà Lê Thị T trình bày:

Bà là em ruột của ông Lê Văn P (cha của cháu Lê Anh T1). Vào năm 2008 do cháu T1 theo học ở Thành phố Hồ Chí Minh mà hộ khẩu thì ở Vĩnh Long nên gặp khó khăn trong việc làm hồ sơ nhập học. Mặt khác, lúc đó bà còn độc thân nên ông P có nhờ bà nhận cháu Lê Anh T1 làm con nuôi. Bà đồng ý và thực hiện đúng thủ tục nên được Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ ban hành Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 03 được cấp ngày 30 tháng 9 năm 2008 về việc công nhận việc nuôi con nuôi của bà Lê Thị T với cháu Lê Anh T1. Sau đó, cháu T1 đã về sinh sống cùng bà tại địa chỉ số nhà 60/21/11 Đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay cháu Lê Anh T1 đã trưởng thành và có nguyện vọng trở về với cha mẹ ruột, bà cũng đã lập gia đình và có hai con nhỏ nên bà yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi theo nguyện vọng của cháu T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lê Anh T1 trình bày: Hiện nay cháu đã trưởng thành nên cháu có nguyện vọng được trở về nhà cha mẹ ruột là ông Lê Văn P, bà Huỳnh Ngọc T2 tại địa chỉ 225 Khu A, khóm B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và có nguyện vọng chấm dứt làm con nuôi của bà Lê Thị T. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P và bà Huỳnh Ngọc T2 trình bày: Ông bà là cha mẹ ruột của cháu Lê Anh T1. Vào năm 2008 để thuận lợi cho việc làm hồ sơ nhập học cho cháu T1 tại Thành phố Hồ Chí Minh nên ông bà có nhờ em ruột của ông P là bà Lê Thị T nhận cháu Lê Anh T1 làm con nuôi. Nay cháu T1 đã trưởng thành, có nguyện vọng không làm con nuôi của bà T nữa và muốn trở về sinh sống với cha mẹ ruột, bà T cũng đồng ý nên ông bà cũng đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa bà Lê Thị T và cháu Lê Anh T1 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, bà Lê Thị T giữ nguyên yêu cầu, cháu Lê Anh T1, bà Huỳnh Ngọc T2 thống nhất với yêu cầu của bà T. Ông Lê Văn P có đơn yêu cầu xin vắng mặt và thống nhất với yêu cầu của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán giải quyết việc dân sự, thư ký phiên họp, người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lê Anh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T1 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lê Anh T1 nên quan hệ pháp luật là “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”, được quy định tại Khoản 5 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Lê Thị T có hộ khẩu và cư trú tại số nhà 60/21/11 Đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm 1 Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 03 được cấp ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp có cơ sở xác định bà Lê Thị T là mẹ nuôi của cháu Lê Anh T1. Do bà T là mẹ nuôi của cháu T1 nên bà T có quyền yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lê Anh T1.

Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung: Ngày 30 tháng 9 năm 2008 bà Lê Thị T nhận cháu Lê Anh T1 làm con nuôi, các bên đã làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 03 ngày 30 tháng 9 năm 2008 về việc công nhận việc nuôi con nuôi của bà Lê Thị T đối với cháu Lê Anh T1. Cháu T1 đã được bà T đưa về nhà sinh sống, chăm sóc, nuôi dưỡng, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật nên quan hệ nuôi con nuôi giữa bà Lê Thị T và cháu Lê Anh T1 là hợp pháp.

Xét yêu cầu về việc chấm dứt nuôi con nuôi của bà Lê Thị T: Cháu Lê Anh T1 đã thành niên, có nguyện vọng chấm dứt con nuôi với bà Lê Thị T và trở về sinh sống với cha mẹ ruột được cha mẹ ruột ông Lê Văn P, bà Huỳnh Ngọc T2, mẹ nuôi bà Lê Thị T đồng ý nên bà Lê Thị T có đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lê Anh T1 là tự nguyện và phù hợp với các quy định tại Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi. Do đó cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Lê Thị T đối với cháu Lê Anh T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T là phù hợp, đúng quy định nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 5, Điều 29; điểm b Khoản 2 Điều 35; điểm 1 Khoản 2 Điều 39; Điều 149; Khoản 3 Điều 367; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị T.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Lê Thị T đối với cháu Lê Anh T1, sinh ngày 30/10/2002 (theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 03 được cấp ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Quyền và nghĩa vụ của mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043838 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Lê Thị T, bà Huỳnh Ngọc T2, cháu Lê Anh T1 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Lê Văn P có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP.HCM;
- VKSNDTP.HCM
- VKSND TP.Thủ Đức;
- THA DS TP.Thủ Đức;
- UBND phường Y,
TP.Z, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Trần Nguyên Hà